

Số -TTCD/BTGDVĐU

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ
CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI HỘI NHẬP QUỐC TẾ: NHIỆM VỤ TRỌNG YẾU,
THƯỜNG XUYÊN TRONG BẢO ĐẢM LỢI ÍCH QUỐC GIA – DÂN TỘC
VÀ NÂNG CAO VỊ THẾ ĐẤT NƯỚC TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

PHẦN I

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI
VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Tình hình thế giới và khu vực tác động đến Việt Nam năm 2026

Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại với 3 cuộc khủng hoảng nền tảng diễn ra đồng thời: Trật tự quốc tế, mô hình phát triển và lòng tin chiến lược. Môi trường chiến lược toàn cầu biến động nhanh, khó lường khi cạnh tranh nước lớn (nhất là Mỹ - Trung) gia tăng, xu hướng chạy đua vũ trang và sử dụng vũ lực leo thang, làm xói mòn chủ nghĩa đa phương; bên cạnh đó là các đe dọa thường trực từ an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, dịch bệnh. Kinh tế thế giới đứng trước "nguy cơ kép" do xung đột địa - chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát và các rào cản thuế quan, bảo hộ thương mại khi kinh tế bị "an ninh hóa", "vũ khí hóa". Trong khi đó, khoa học - công nghệ (AI, bán dẫn, lượng tử, năng lượng mới...) tiếp tục là động lực tăng trưởng then chốt và là trụ cột của cạnh tranh chiến lược. Tại khu vực, Châu Á - Thái Bình Dương vừa là tâm điểm phát triển năng động, liên kết kinh tế hàng đầu, vừa là địa bàn cạnh tranh gay gắt và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn (như căng thẳng biên giới Thái Lan - Campuchia, tình hình Biển Đông phức tạp). Trước bối cảnh đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu chủ động chiến lược, dự báo và ứng phó, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để đưa đất nước phát triển, không bị tụt hậu.

2. Một số nội dung chủ yếu Đường lối đối ngoại Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIV và Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị

2.1. Nghị quyết Đại hội XIV: Đường lối đối ngoại Đại hội XIV là một bộ phận trong tổng thể đường lối của Đảng, kế thừa truyền thống đối ngoại, ngoại giao của dân tộc ta, các nội hàm cốt lõi, xuyên suốt từ các kỳ Đại hội trước và phản ánh các thành tựu đạt được trong suốt lịch sử Cách mạng Việt Nam, đặc biệt là thế

và lực mới của đất nước ta sau 40 năm Đổi mới. Đồng thời, nhiều đổi mới tư duy có tính đột phá mạnh mẽ để thích ứng với những biến động lớn, nhanh chóng, phức tạp trong tình hình thế giới, khu vực hiện nay và đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”. Trong đó các nội dung căn bản là: Mục tiêu là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi; đồng thời, chủ động đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển trên tinh thần là bạn, đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Nguyên tắc là bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại; triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Phương châm là tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc chủ động ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, tranh thủ các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài cho sự phát triển của đất nước.

Một số định hướng lớn là đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất, ổn định; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng bộ và hiệu quả; đẩy mạnh ngoại giao phục vụ phát triển, trong đó trọng tâm là ngoại giao kinh tế; kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương; cùng các nước thành viên xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh, đóng vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại.

Đại hội XIV khẳng định và tiếp nối những nội hàm cốt lõi của đối ngoại về độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa. Đây là những nền tảng xuyên suốt của đối ngoại trong nhiều thập kỷ qua, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phát triển của đất nước. Kế thừa những nền tảng đó, trong bối cảnh đất nước đang nỗ lực bứt phá để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số và thực hiện thắng lợi hai mục tiêu 100 năm, đường lối đối ngoại của Đại hội XIV có những bổ sung mới, phát triển quan trọng để phục vụ hiệu quả hơn sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới, cụ thể là:

Một là, Đại hội nhấn mạnh mục tiêu “phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước”. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Noi gương Bác, chúng ta phải bắt nhịp với

sự vận động của thế giới, tìm ra con đường mang lại hòa bình, ổn định, thịnh vượng, phát triển và xây dựng vị thế cao hơn, vững chắc hơn cho đất nước trong kỷ nguyên mới”, Việt Nam phải củng cố hơn nữa cục diện đối ngoại rộng mở, thuận lợi cho đất nước phát triển trên cơ sở những kết quả đạt được thời gian qua.

Việt Nam không chỉ củng cố các khuôn khổ quan hệ đi vào chiều sâu, ổn định và thực chất, mà còn chủ động tham gia và đóng góp nhiều hơn vào giải quyết các vấn đề chung của toàn cầu. Trong các cơ chế hợp tác song phương với các nước, các đối tác cũng như tại các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế, sự đóng góp trách nhiệm và uy tín của Việt Nam được khẳng định mạnh mẽ, thể hiện rõ nét hơn bản sắc, văn hóa và phong cách đối ngoại Việt Nam. Đây là tâm thế của một Việt Nam chân thành, trách nhiệm; luôn nỗ lực vì hòa bình, an ninh và phát triển, vì các vấn đề chung mà cộng đồng quốc tế quan tâm; đóng góp vào nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại, xứng đáng với lịch sử dựng nước, giữ nước hào hùng của dân tộc.

Hai là, Đảng ta bổ sung quan điểm “tự chủ chiến lược”, “tự cường”. Đây là quan điểm chỉ đạo rất quan trọng với đối ngoại. “Tự chủ chiến lược”, “tự cường” là điều kiện tiên quyết để giữ vững sự chủ động, độc lập trong đối ngoại, bảo đảm vững chắc lợi ích quốc gia - dân tộc trong một thế giới đầy biến động. Tư duy này xuất phát từ quy luật vận động của cách mạng Việt Nam, nhất quán với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tự lực cánh sinh là chính, sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng... phải đem sức ta mà giải quyết công việc của ta”.

Ba là, Đại hội XIV đã khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, cùng với tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”. Văn kiện nêu rõ: “Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”. “Trọng yếu, thường xuyên” thể hiện trước hết là công việc có tầm quan trọng hàng đầu, liên quan đến sự sống còn, an nguy, thịnh suy của đất nước, gắn với lịch sử dựng nước và giữ nước, là một phương thức quan trọng trong thực hiện hai nhiệm vụ trọng yếu về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thứ hai là, được quan tâm và thực hiện thường xuyên, liên tục trong mọi giai đoạn Cách mạng Việt Nam, được triển khai một cách chủ động, tích cực, có hệ thống, bài bản, trên mọi lĩnh vực, từ công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu, đến tổ chức, triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; thứ ba là, đòi hỏi sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự thể chế hóa phối hợp chặt chẽ giữa Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại, giữa Trung ương với địa phương, giữa các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị; là sự nghiệp chung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó các lực lượng làm công tác đối ngoại đóng vai trò nòng cốt và chủ công trong triển khai các mặt công tác.

2.2. Về Nghị quyết 06-NQ/TW: Để cụ thể hóa và triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại được xác định tại Đại hội XIV của Đảng, ngày 19/5/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW về công tác đối ngoại trong tình hình mới, với 5 luận điểm lớn:

Thứ nhất, lần đầu tiên đối ngoại được xác định là nhiệm vụ "trọng yếu, thường xuyên" bên cạnh nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là bước phát triển lớn về tư duy lãnh đạo của Đảng, theo đó, đối ngoại trở thành một phương thức quan trọng, một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm, góp phần nhận diện và hóa giải nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát.

Thứ hai, trong giai đoạn mới, đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan tỏa giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba, đối ngoại phải dựa trên tinh thần "tự chủ chiến lược" và "tự cường". Tự chủ chiến lược thể hiện năng lực làm chủ vận mệnh quốc gia, định vị đúng vị thế, lựa chọn đúng hướng đi và chủ động ứng phó linh hoạt; tự cường là phát huy nội lực, tự tin dân tộc để làm cho quốc gia mạnh lên.

Thứ tư, đối ngoại vươn lên đảm nhận một sứ mệnh mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hòa bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Tham gia sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thứ năm, đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trên nền tảng phối hợp, bổ sung cho nhau của 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa ngoại giao Nghị viện với ngoại giao Nhà nước, với đối ngoại nhân dân; giữa các ban, bộ, ngành Trung ương; với sự tham gia sâu rộng của các địa phương, doanh nghiệp và người dân; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các công cụ chính trị, kinh tế, công nghệ, văn hóa,... để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy cao nhất, tối ưu nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Như vậy, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị đã tạo thành hệ thống quan điểm, chủ trương thống nhất về đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trên nền tảng kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giữ vững các nguyên tắc cơ bản của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy đối ngoại phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên

mới. Theo đó, đối ngoại và hội nhập quốc tế cùng với quốc phòng, an ninh được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; là một phương thức quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác đối ngoại không chỉ góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

PHẦN II

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM THỜI GIAN QUA

1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của 3 trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong chiến lược đối ngoại toàn diện

Chiến lược đối ngoại toàn diện của Việt Nam được triển khai đồng bộ qua ba trụ cột, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình tinh gọn bộ máy:

Đối ngoại Đảng: Giữ vai trò định hướng chiến lược và tạo dựng nền tảng chính trị. Hiện Đảng có quan hệ với 259 chính đảng ở 119 nước (gồm gần 100 đảng cộng sản/công nhân, 60 đảng cầm quyền, trên 40 đảng tham chính...) và tham gia tích cực các diễn đàn đa phương chính đảng (IMCWP, ICAPP...); đóng vai trò nòng cốt trong chỉ đạo quan hệ với các đối tác chiến lược hàng đầu như Trung Quốc, Lào, Campuchia, Cuba, Triều Tiên.

Ngoại giao Nhà nước: Giữ vai trò hàng đầu trong tạo dựng nền tảng pháp lý quốc gia và quốc tế. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 nước (gồm 3 nước quan hệ "đặc biệt", 15 "Đối tác chiến lược toàn diện", 13 "Đối tác chiến lược" và 13 "Đối tác toàn diện"), có quan hệ thương mại với 230 quốc gia/vùng lãnh thổ và là thành viên tích cực của Liên hợp quốc, ASEAN, APEC...

Đối ngoại Nhân dân: Giữ vai trò tạo dựng nền tảng xã hội, sự hiểu biết lẫn nhau và hữu nghị giữa Nhân dân Việt Nam với bạn bè quốc tế. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, hòa bình, hữu nghị đã chủ động mở rộng hợp tác với các tổ chức nhân dân, phi chính phủ trên thế giới, tạo xung lực mới cho giao lưu Nhân dân và củng cố hậu thuẫn quốc tế.

2. Nâng tầm đối ngoại đa phương, phát huy vai trò dẫn dắt, mang tính định hướng và tham gia vào xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương

Giai đoạn vừa qua ghi dấu bước chuyển chiến lược của đối ngoại đa phương Việt Nam từ “tham gia tích cực” sang “chủ động kiến tạo, đóng góp định hình luật chơi” tại các thể chế lớn như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, UNESCO. Trong

năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam đã khẳng định uy tín và năng lực điều phối qua việc đăng cai thành công hàng loạt sự kiện tầm vóc quốc tế (Diễn đàn Tương lai ASEAN 2025 & 2026, Summit P4G, Đại lễ Vesak, Diễn đàn Kinh tế mùa Thu) và đặc biệt là Lễ mở ký Công ước LHQ về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) - nơi Việt Nam tiên phong đàm phán, đăng cai và là quốc gia đầu tiên ký kết. Việt Nam tiếp tục ghi dấu ấn là thành viên trách nhiệm khi tái đắc cử Hội đồng Nhân quyền LHQ (2026–2028), tham gia 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO, là thành viên sáng lập Hội đồng Hòa bình về Dải Gaza, có đại diện đặc cử Thẩm phán Tòa án Luật Biển Quốc tế (ITLOS) nhiệm kỳ 2026–2035 với số phiếu cao nhất khu vực, đồng thời tích cực chuẩn bị cho APEC 2027. Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Việt Nam tiếp tục kiên định đường lối độc lập, tự chủ, coi đối ngoại là nhiệm vụ "trọng yếu, thường xuyên", đề cao luật pháp quốc tế và Hiến chương LHQ nhằm bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc đi đôi với đóng góp có trách nhiệm vào hòa bình, hợp tác và quản trị toàn cầu.

3. Ngoại giao kinh tế góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

Trước bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới phức tạp, công tác ngoại giao kinh tế đã bám sát chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo nền tảng hướng tới mục tiêu tăng trưởng “2 con số”. Trong năm 2025, thông qua 75 hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt, Việt Nam đã nâng cấp quan hệ với 17 nước và ký kết 350 thỏa thuận hợp tác, lấy kinh tế - thương mại - đầu tư - KHCN làm trọng tâm. Ngoại giao kinh tế phát huy vai trò mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực tiềm năng (Mỹ Latinh, Trung Đông - Châu Phi, Trung Đông Âu...), giữ vững vị thế thuộc nhóm 15 nước thương mại lớn nhất thế giới; đồng thời thúc đẩy du lịch phát triển mạnh mẽ (đạt gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế năm 2025 và 10,6 triệu lượt trong 5 tháng đầu năm 2026). Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71-NQ/CP, ngoại giao khoa học công nghệ đạt bước tiến thực chất với hơn 70 văn kiện ký kết, thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu (NVIDIA, Qualcomm, Samsung, ASML...) mở rộng R&D tại Việt Nam, thúc đẩy dự án nhà máy chế tạo chip bán dẫn đầu tiên của Viettel và xây dựng mạng lưới kết nối 5.000 chuyên gia, trí thức kiều bào. Tại cấp địa phương và doanh nghiệp, các cơ quan đại diện đã hỗ trợ tổ chức hàng trăm hoạt động xúc tiến, ký kết khoảng 100 thỏa thuận hợp tác, đồng thời đẩy mạnh công tác dự báo, tham mưu và bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Đối ngoại Quốc hội tiếp tục phát huy vai trò kênh ngoại giao nghị viện, chủ động, tích cực và trách nhiệm

Triển khai Kết luận số 2035-KL/ĐĐQH15 và Kết luận số 71-KL/TW, công tác đối ngoại của Quốc hội được thực hiện chủ động, toàn diện, phát huy hiệu quả vai trò đặc thù của ngoại giao nghị viện và kết hợp chặt chẽ với đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Về song phương: Quốc hội đã triển khai hiệu quả nhiều chuyến thăm cấp cao của Chủ tịch Quốc hội (Uzbekistan, Armenia, Maroc, Senegal, Malaysia, Italia) và đón tiếp các đoàn lãnh đạo nghị viện quốc tế. Hợp tác nghị viện được củng cố sâu sắc trên mọi khu vực: Với các nước láng giềng và Châu Á - Thái Bình Dương (tổ chức Phiên họp lần thứ nhất Ủy ban hợp tác với Nhân đại toàn quốc Trung Quốc; tăng cường hợp tác đặc biệt với Lào, Campuchia; ký MOU mới với Hàn Quốc); với Châu Âu (duy trì cơ chế hợp tác với Duma Quốc gia Nga, Nghị viện Châu Âu, Thụy Sĩ); với Châu Mỹ (thúc đẩy quan hệ với Hoa Kỳ dịp kỷ niệm 30 năm bình thường hóa, họp Phiên thứ hai Ủy ban hợp tác liên nghị viện với Cuba); và Châu Phi (mở ra các cơ hội hợp tác mới tại Maroc, Senegal, Bờ Biển Ngà, Nam Phi).

Về đa phương: Quốc hội Việt Nam tiếp tục thể hiện vai trò chủ động, trách nhiệm tại các diễn đàn nghị viện lớn như IPU-150, Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 6, AIPA-46, APPF, ASEP, APF... Qua đó, đóng góp tích cực vào các nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh năng lượng - lương thực và củng cố vị thế ngoại giao nghị viện Việt Nam trên trường quốc tế.

5. Đối ngoại quốc phòng, an ninh - bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng tiếp tục được triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, góp phần bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” và nâng cao vị thế đất nước. Bộ Quốc phòng đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, phối hợp hoàn thiện các văn bản pháp lý quan trọng (Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ, Nghị định số 234/2025/NĐ-CP) và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, tuyên truyền đối ngoại.

Về hợp tác song phương: Ưu tiên hàng đầu cho các nước láng giềng nhằm củng cố vành đai an ninh (thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc theo phương hướng "6 hơn", thành lập cơ chế đối thoại "3+3" cấp Bộ trưởng, tổ chức thành công Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới lần thứ 9; củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia). Với các nước lớn và đối tác chiến lược, Việt Nam chủ động tiếp xúc với chính quyền mới của Tổng thống Mỹ Donald Trump, thúc đẩy đàm phán thương mại và tăng cường hợp tác quốc phòng; duy trì cơ chế Ủy ban liên Chính phủ và lập nhóm hợp tác công nghiệp quốc phòng với Nga; mở rộng đối thoại chính sách/chiến lược cấp Thứ trưởng với 11 nước và thúc đẩy chuyến thăm cấp cao với nhiều đối tác toàn cầu.

Về đối ngoại biên giới và hợp tác chuyên môn: Ngoại giao biên giới là điểm sáng qua các kỳ Giao lưu hữu nghị biên giới với Trung Quốc (lần 9) và Campuchia (lần 2); tăng cường an ninh biển, chống khai thác IUU. Công tác khắc phục hậu

quả chiến tranh đạt nhiều tiến triển, đặc biệt hợp tác MIA với Mỹ triển khai 4 đợt hoạt động và trao trả 5 hòm hài cốt. Việt Nam cũng thúc đẩy hợp tác đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ, đầu tư thương mại quân sự và triển khai Đề án mở Văn phòng Tùy viên Quốc phòng tại Thổ Nhĩ Kỳ và Italia.

Về hợp tác đa phương và gìn giữ hòa bình: Lãnh đạo Bộ Quốc phòng tích cực tham gia các diễn đàn an ninh lớn (Diễn đàn Hương Sơn, Shangri-La); đặc biệt tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 23 (29/5/2026), bài phát biểu dẫn đề của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được quốc tế đánh giá cao. Hoạt động gìn giữ hòa bình LHQ được triển khai đúng kế hoạch với việc thành lập Đội Công binh số 4, Bệnh viện dã chiến cấp 2.7 và ký Kế hoạch đối tác 3 năm (2025–2027) với Australia, khẳng định cam kết trách nhiệm của Việt Nam đối với hòa bình toàn cầu.

6. Ngoại giao văn hóa góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Đảng, của đất nước trên trường quốc tế

Bám sát Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, ngoại giao văn hóa khẳng định vai trò là trụ cột chiến lược của nền ngoại giao chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại. Nhiệm vụ trọng yếu của ngoại giao văn hóa không chỉ là quảng bá hình ảnh mà còn định vị quốc gia, mở đường khơi thông nguồn lực, biến "di sản thành tài sản", hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch, dịch vụ sáng tạo và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia.

Trong năm 2025 và đầu năm 2026, ngoại giao văn hóa ghi nhận nhiều thành tựu nổi bật: Vận động UNESCO công nhận thêm 7 danh hiệu (nâng tổng số lên 77 danh hiệu, vượt mục tiêu năm 2030), nổi bật là Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc trở thành Di sản thế giới thứ chín. Tại EXPO 2025 (Osaka), Việt Nam xuất sắc đạt Giải Bạc hạng mục "Thiết kế trưng bày" và Giải Đồng hạng mục "Đội ngũ xuất sắc nhất". Đặc biệt, sáng kiến về "Thập kỷ quốc tế về văn hóa vì phát triển bền vững" được Đại hội đồng UNESCO thông qua để trình LHQ, thể hiện vai trò dẫn dắt toàn cầu; thúc đẩy du lịch và Bảo vệ nền tảng tư tưởng: Công tác thông tin đối ngoại triển khai chủ động, góp phần mở ra kỷ nguyên du lịch kỷ lục (đón gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế năm 2025 và 10,6 triệu lượt trong 5 tháng đầu năm 2026). Đồng thời, công tác kiều bào khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thu hút nguồn kiều hối kỷ lục phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

7. Nâng tầm đối ngoại nhân quyền; công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân

7.1. Về công tác đối ngoại nhân quyền

Trước bối cảnh thế giới biến động phức tạp và vấn đề nhân quyền tiếp tục bị chính trị hóa, công tác đối ngoại nhân quyền của Việt Nam được triển khai chủ

động, toàn diện và hiệu quả, tranh thủ tốt các diễn đàn đa phương nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và củng cố vị thế đất nước.

Năm 2025, Việt Nam hoàn thành xuất sắc nhiệm kỳ Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (HĐNQ LHQ) 2023–2025 và tái đắc cử nhiệm kỳ 2026–2028 với số phiếu cao nhất nhóm Châu Á - Thái Bình Dương (180 phiếu). Với phương châm "Tôn trọng và hiểu biết; Đối thoại và hợp tác; Tất cả các quyền con người cho tất cả mọi người", Việt Nam ghi dấu ấn qua các sáng kiến quan trọng (chủ trì Nghị quyết kỷ niệm 75 năm Tuyên ngôn Thế giới về Quyền con người và 30 năm Tuyên bố/Chương trình hành động Vienna; các sáng kiến về biến đổi khí hậu, quyền trẻ em trong môi trường số, khoa học công nghệ); thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ quốc tế (bảo vệ thành công Báo cáo ICCPR lần 4, CRPD lần đầu, triển khai cơ chế UPR và Công ước CERD); kiên trì bảo vệ các nguyên tắc Hiến chương LHQ, độc lập, chủ quyền và không can thiệp nội bộ. Thành tựu này được củng cố vững chắc bởi kết quả phát triển trong nước (tăng trưởng 8,02%, nghèo đa chiều giảm còn 1,3%), khẳng định quan điểm nhất quán lấy con người làm trung tâm.

Thời gian tới, Việt Nam bước vào nhiệm kỳ HĐNQ LHQ 2026–2028 với tâm thế chủ động, tự tin và trách nhiệm; tiếp tục quán triệt chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng; thúc đẩy các sáng kiến toàn cầu (biến đổi khí hậu, bình đẳng giới, quyền con người trong môi trường số, y tế, giáo dục); hoàn thành tốt nghĩa vụ quốc tế; đẩy mạnh thông tin đối ngoại và phối hợp liên ngành để nâng cao hiệu quả đấu tranh, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển đất nước.

7.2. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân

Trong bối cảnh thế giới nhiều bất ổn, xung đột và thách thức an ninh gia tăng, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân được triển khai chủ động, quyết liệt và hiệu quả, góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân, giữ vững niềm tin của kiều bào và nâng cao uy tín quốc gia.

Năm 2025, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài khẳng định vai trò là chủ thể trực tiếp đồng hành cùng đất nước qua nguồn kiều hối kỷ lục (trên 16 tỷ USD) và 457 dự án đầu tư (tổng vốn trên 1,7 tỷ USD). Công tác giữ gìn bản sắc, quảng bá văn hóa và dạy tiếng Việt được đẩy mạnh, từng bước hình thành “không gian Việt Nam toàn cầu”. Công tác bảo hộ công dân thực hiện hiệu quả theo phương châm “chủ động - kịp thời - hiệu quả - nhân văn”, bảo hộ thành công hơn 13.000 lượt công dân, kịp thời xử lý các tình huống phức tạp (sơ tán khỏi vùng xung đột Trung Đông, biên giới Thái Lan - Campuchia; giải cứu nạn nhân lừa đảo trực tuyến tại Đông Nam Á; bảo hộ ngư dân và hỗ trợ chống khai thác IUU).

Triển khai Nghị quyết Đại hội XIV trong thời gian tới cần đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh sự, bảo hộ công dân theo hướng chủ động, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm. Trọng tâm gồm: Hoàn thiện thể chế, chính sách (xuất nhập cảnh,

quốc tịch, di cư); nâng cao cơ chế phối hợp liên ngành xử lý khủng hoảng; mở rộng mạng lưới lãnh sự và Lãnh sự danh dự; đẩy mạnh chuyển đổi số (xây dựng hệ sinh thái lãnh sự số, ứng dụng AI, dữ liệu lớn); tăng cường hợp tác quốc tế về quản trị di cư; và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh sự tinh thông nghiệp vụ, bản lĩnh, tận tụy phục vụ Nhân dân.

PHẦN III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại, là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi. Chủ động, tích cực đóng góp vào hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế”.

Để thực hiện định hướng trên, Nghị quyết 06-NQ/TW đề ra 4 nhóm định hướng, chủ trương lớn; 4 nhóm nhiệm vụ trên cơ sở các mục tiêu cốt lõi của đối ngoại liên quan đến an ninh, phát triển, vị thế của đất nước và yêu cầu xây dựng, phát triển ngành đối ngoại; được cụ thể hóa trong Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2026-2030. Trong đó, một số nhóm nhiệm vụ theo các định hướng, chủ trương lớn như sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc chủ động giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để tập trung phát triển đất nước.

Ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực. Trong đó, ưu tiên hàng đầu là các nước láng giềng chung biên giới, các nước Đông Nam Á. Tăng cường, củng cố tin cậy chiến lược giữa Việt Nam và các nước. Đẩy mạnh ngoại giao nguyên thủ và ngoại giao cấp cao; đổi mới, nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác.

Chú trọng phát triển quan hệ với các nước lớn; chủ động thúc đẩy trao đổi đoàn các cấp, nâng cao hiệu quả các cơ chế đối thoại, hợp tác; chú trọng hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo, quyết liệt tháo gỡ các vướng mắc trong hợp tác trên các lĩnh vực.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống. Với các nước có ảnh hưởng quan trọng trong G7, G20, tăng cường đan xen lợi ích toàn diện, thúc đẩy thương mại, thu hút đầu tư gắn với công nghệ cao; tháo gỡ các vướng mắc trong các dự án hợp tác. Với các nước bạn bè truyền thống, củng cố tin cậy chính trị, phát huy đối thoại, hợp tác kênh đảng; đổi mới tư duy và cách làm; khai thác các thị trường tiềm năng (Mỹ Latinh, Trung Đông, Trung Á, Trung - Đông Âu, châu Phi).

Xử lý ôn hòa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam. Thiết lập, nâng cao hiệu quả các cơ chế điều phối, phối hợp thường xuyên giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Hoàn thiện chính sách, pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của ta ở Biển Đông. Duy trì, phát triển đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, an ninh, hợp tác và phát triển; tăng cường kết nối hạ tầng giao thông, logistics xuyên biên giới và liên khu vực; đẩy mạnh hợp tác, giao lưu hữu nghị biên giới với các nước láng giềng.

Chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức; tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng các thể chế mới trong cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu. Chủ động tham gia, đề xuất các sáng kiến, thúc đẩy hợp tác quốc tế ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; xây dựng, kiến tạo các khuôn khổ hợp tác, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong các lĩnh vực mới.

Thứ hai, phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả.

Đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực cho phát triển nhanh, bền vững đất nước. Tranh thủ tối đa các khuôn khổ quan hệ với các đối tác để tăng cường hợp tác phục vụ mục tiêu tăng trưởng 2 con số, chuyển đổi mô hình phát triển. Tạo đột phá trong chính sách thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Phát huy tính chủ động của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho phát triển.

Phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới

sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, đưa hợp tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành trụ cột hợp tác ngày càng quan trọng trong quan hệ với các đối tác.

Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy khơi thông thị trường vốn cho doanh nghiệp; hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp và địa phương tiếp cận thị trường các nước, tháo gỡ vướng mắc, giải quyết tranh chấp.

Thứ ba, nâng cao vai trò, vị thế trong nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu và nền văn minh nhân loại.

Chủ động, tích cực tham gia cải cách, xây dựng, định hình các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, trọng tâm là ASEAN, Liên hợp quốc, các cơ chế tiểu vùng Mê Công, APEC. Chủ động đề xuất và triển khai các sáng kiến, ý tưởng trong các lĩnh vực ta có ưu tiên, lợi ích và đóng góp vào giải quyết các vấn đề chung của khu vực, toàn cầu. Nghiên cứu việc tham gia một số cơ chế lớn theo hình thức phù hợp với lợi ích và khả năng của ta.

Chủ động tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của ta và cộng đồng quốc tế, nhất là cải cách hệ thống quản trị toàn cầu về tài chính, thương mại đa phương theo hướng minh bạch, công bằng, bình đẳng. Chủ động đề xuất các khuôn khổ hợp tác phù hợp với lợi ích của ta; tích cực tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế, định hướng hợp tác về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, con người, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước. Đổi mới tư duy và cách triển khai ngoại giao văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia; phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản; tăng hiện diện văn hóa Việt Nam tại các cơ chế đa phương, tổ chức quốc tế. Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, góp phần phát triển nền văn hóa dân tộc và nâng cao điều kiện thụ hưởng của nhân dân. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của công tác thông tin đối ngoại; kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, góp phần củng cố đồng thuận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ tư, đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại.

Đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, tập trung vào các công tác nghiên cứu lý luận về đối ngoại và ngoại giao; dự báo, tham mưu chiến lược; hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; xây dựng bộ máy tinh gọn; kiện toàn công tác cán bộ; thực hiện chuyển đổi số. Phát huy tốt vai trò của

Chính phủ trong Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; vai trò điều phối của Bộ Ngoại giao trong quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, nhịp nhàng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên ba trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Trọng tâm là: (i) Nâng cao hiệu quả và tính chiến lược trong triển khai các cơ chế hợp tác đối ngoại đảng; (ii) Phát huy vai trò của đối ngoại nhân dân trong việc củng cố nền tảng xã hội bền vững trong quan hệ với các đối tác; nâng cao tính chủ động và hiệu quả tham gia các diễn đàn, cơ chế đa phương chính đảng và đối ngoại nhân dân; (iii) Tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác song phương với nghị viện của các đối tác, phát huy tính chủ động và vai trò của Quốc hội Việt Nam trong các cơ chế đa phương, liên nghị viện quan trọng; (iv) Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, đối ngoại công an nhân dân, góp phần kiến tạo cục diện đối ngoại thuận lợi, nâng cao tự chủ và đa dạng hóa chiến lược, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước.

Bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực. Bảo đảm ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực cho công tác đối ngoại lên mức ngang với các nước có trình độ phát triển tương đương trong ASEAN.

Để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 06-NQ/TW, tại Hội nghị quán triệt và triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh 4 vấn đề lớn:

Một là, xác định rõ đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đối ngoại và thông qua chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nếu đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh của tâm nhìn, ý chí chính trị của Đảng thì các nội dung của Nghị quyết 06-NQ/TW là sự cụ thể hóa cần thiết và quan trọng để hiện thực hóa tâm nhìn, ý chí chính trị đó. Việc triển khai Nghị quyết không phải chỉ là của các cơ quan đối ngoại mà của tất cả các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, địa phương. Cần quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có tốt thì tiếng mới vang xa”. Bằng việc làm tốt công việc của mình, từng bộ, ngành, địa phương cũng là góp phần xứng đáng vào công tác đối ngoại.

Hai là, nhanh chóng cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương, gắn với triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể. Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước

đo hiệu quả, loại bỏ tư duy hình thức, phô trương. Đề cao kỷ luật thực thi, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Nghị quyết, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng phản ứng chính sách kịp thời.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực, giữa Trung ương và địa phương trong công tác đối ngoại: Kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước (bao gồm đối ngoại Quốc hội), đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ,... tạo sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, đưa đối ngoại trở thành một mặt trận thống nhất, vững mạnh trong đó ngoại giao cấp cao là động lực chủ công, mang tính dẫn dắt, định hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống giám sát thời gian thực đối với việc thực hiện Nghị quyết, nhất là hệ thống theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Bốn là, kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phối hợp triển khai Nghị quyết, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; chuẩn bị triển khai xây dựng Chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khắc phục tình trạng yếu kém, trì trệ trong khâu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực chất làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong các nội dung cụ thể của công tác đối ngoại

2.1. Đối ngoại đa phương

Để thực hiện đường lối đối ngoại của Đại hội XIV, tiếp tục nâng tầm đối ngoại đa phương, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương, ngoại giao đa phương, thời gian tới cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới tư duy về đối ngoại đa phương, phát huy vai trò tại các diễn đàn ASEAN, Mê Kông, Liên hợp quốc, ASEM, Phong trào Không liên kết,... và nhất là tận dụng cơ hội là nước chủ nhà APEC năm 2027, thúc đẩy tuân thủ và đề xuất sáng kiến thiết lập luật chơi minh bạch, công bằng, tạo dựng khuôn khổ pháp lý vững chắc, quản lý bất đồng, phòng ngừa xung đột, tiếp tục đề xuất các sáng kiến, xây dựng các chương trình nghị sự đa phương, thúc đẩy các cơ chế hợp tác trong các lĩnh vực phù hợp với lợi ích và khả năng của Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề có ảnh hưởng tới lợi ích an ninh, phát triển và vị thế của Việt Nam như tranh chấp Biển Đông, bảo vệ nguồn nước sông Mê Kông, an ninh mạng, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu,...

Thứ hai, phát huy lợi thế ở tuyến đầu để chủ động nắm bắt, phân tích sớm các thông tin chiến lược, tình hình quốc tế và khu vực, nhận diện các xu thế toàn

cầu, các tư duy mới, chính sách của các nước, nhất là các nước lớn, nâng cao chất lượng dự báo tham mưu chiến lược.

Thứ ba, rà soát, nghiêm túc triển khai hiệu quả các thoả thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là các sáng kiến do Việt Nam đưa ra. Tiếp tục đề xuất các sáng kiến mới, thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, y tế, AI, an ninh mạng, môi trường, biến đổi khí hậu,... để huy động nguồn lực bên ngoài, thiết thực phục vụ các mục tiêu an ninh và phát triển của đất nước.

Thứ tư, tích cực ủng hộ chủ nghĩa đa phương và vai trò của Liên hợp quốc, đóng góp vào việc cải tổ Liên hợp quốc, các nỗ lực của Liên hợp quốc và quốc tế giải quyết các vấn đề toàn cầu cấp bách, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Tham gia hiệu quả các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa, khắc phục hậu quả chiến tranh. Bên cạnh đó, linh hoạt thích ứng, đồng thời với việc phát huy vai trò tại các tổ chức khu vực, liên khu vực, tham gia các hình thức hợp tác khác nhau bên trong, bên ngoài hoặc song song với các tổ chức quốc tế truyền thống, tham gia và góp phần định hình các hình thức hợp tác mới phù hợp với lợi ích và năng lực của Việt Nam, Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế để giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế, thúc đẩy xây dựng lòng tin, giảm thiểu mâu thuẫn, quản lý xung đột, bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại am hiểu luật pháp quốc tế, có kiến thức sâu rộng và kỹ năng đàm phán đa phương, để tăng cường năng lực của các cơ quan, tổ chức làm công tác đối ngoại và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là tạo điều kiện bồi dưỡng, tiến cử các nhà ngoại giao Việt Nam tham gia đảm đương các vị trí then chốt trong các cơ quan của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan đại diện và các bộ, ngành trong nước để xử lý kịp thời, hiệu quả, nhất quán các vấn đề quốc tế phức tạp. Tăng cường sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa ngoại giao nhà nước, đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân và ngoại giao nghị viện trên các diễn đàn đa phương, đảm bảo tính nhất quán, thống nhất trong triển khai đường lối đối ngoại. Chủ động tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương giữa các chính đảng và các tổ chức nhân dân, thúc đẩy các sáng kiến phù hợp với lợi ích và điều kiện của nước ta.

2.2. Ngoại giao kinh tế

Năm 2026 là thời điểm có ý nghĩa chiến lược của dân tộc, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2026 - 2030, bước đầu xác lập mô hình phát triển và quỹ đạo tăng trưởng dài hạn của đất nước hướng tới thực hiện hai mục tiêu chiến lược 100 năm. Để hiện thực

hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số", phương châm hành động của ngoại giao kinh tế năm 2026 cần phải kiến tạo không gian phát triển mới; kết nối nguồn lực chiến lược và kiểm chứng bằng hiệu quả thực thi, quyết tâm tăng tốc triển khai các quan điểm, chủ trương mới của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhất là các định hướng của Đại hội XIV và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; chuyển hóa các định hướng chiến lược thành các kết quả cụ thể, thực chất, đo lường được.

Thứ nhất, kiến tạo không gian phát triển mới, cả về thị trường, công nghệ, vốn, năng lượng và chuỗi cung ứng. Kiến tạo cũng chính là định vị Việt Nam trong các chuỗi giá trị tương lai, trên bản đồ công nghệ của thế giới trong các lĩnh vực then chốt (AI, bán dẫn, dữ liệu, công nghệ xanh, năng lượng mới...).

Thứ hai, kết nối nguồn lực chiến lược cho phát triển, trong đó có kết nối đối tác, dự án; kết nối trung ương với địa phương và doanh nghiệp; kết nối tri thức, nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài.

Thứ ba, kiểm chứng đo lường kết quả, đôn đốc thực thi. Đây chính là “thước đo hiệu quả” của ngoại giao kinh tế. Kiểm chứng trước hết bằng cam kết tiến độ, kiểm chứng văn kiện bằng dự án, kiểm chứng tuyên bố bằng hành động. Chúng ta cần tiếp tục nâng cao hiệu quả cơ chế rà soát, đôn đốc, theo dõi thực thi các thỏa thuận đã ký; xác định rõ đầu mối, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, địa phương và người dân. Kiểm chứng cũng là đo hiệu quả đầu ra bằng những thị trường, dự án, công nghệ cụ thể kết nối được, có ý nghĩa chiến lược, có tính khả thi cao.

Với cách tiếp cận đó, công tác ngoại giao kinh tế trong năm 2026 và giai đoạn tiếp theo sẽ tập trung vào những trọng tâm vừa mang tính chiến lược, vừa có sản phẩm cụ thể, bám sát 5 ưu tiên sau:

Một là, ưu tiên thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, trong đó ngoại giao khoa học công nghệ, ngoại giao bán dẫn, ngoại giao kinh tế số là động lực trung tâm, là đột phá của ngoại giao kinh tế thời đại mới. Thúc đẩy nâng cao khả năng nghiên cứu, tiếp cận và sở hữu công nghệ của các doanh nghiệp Việt Nam, hỗ trợ hình thành các cụm R&D, trung tâm đổi mới sáng tạo, các chương trình hợp tác đào tạo nhân lực công nghệ cao, kết nối hệ sinh thái số; đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ của Việt Nam vươn ra thị trường nước ngoài. Tìm cơ hội mua bán, sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, đặc biệt là các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới; thu hút các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài.

Hai là, ưu tiên tạo đột phá trong mở rộng thị trường và chuỗi cung ứng với các đối tác tiềm năng ở khu vực Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latinh, Đông Âu,

Trung Á, song song với củng cố và mở rộng hợp tác với các đối tác lớn, truyền thống, tranh thủ các khuôn khổ hợp tác mới nhằm mở rộng không gian phát triển. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến các sản phẩm thương hiệu Việt Nam ra nước ngoài. Thúc đẩy đàm phán các hiệp định FTA với Bangladesh, Pakistan, các nước vùng Vịnh, các nước châu Phi như Ai Cập, Algeria, Liên minh thuế quan miền nam châu Phi, sớm ký kết FTA với MERCOSUR...

Ba là, ưu tiên hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ) nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng các cam kết. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh vươn ra thị trường quốc tế, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến các sản phẩm thương hiệu Việt Nam ra nước ngoài. Phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và không gian phát triển mới của địa phương trong bối cảnh triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Bốn là, nâng cao hơn nữa chất lượng và tính thiết thực của công tác nghiên cứu, gắn với hơi thở cuộc sống, bám sát tình hình thực tế, kịp thời tham mưu chính sách “trúng” và “đúng”, vừa tạo không gian chiến lược vừa thúc đẩy các trụ cột phát triển trong nước.

Năm là, ưu tiên đẩy mạnh và nâng tầm ngoại giao đa phương và hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động tham gia định hình luật lệ và chuẩn mực mới; đồng thời chuẩn bị tốt chủ trì các cơ chế đa phương quan trọng, trong đó ưu tiên cao hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt cho Năm APEC 2027.

2.3. Đối ngoại của Quốc hội

Công tác đối ngoại của Quốc hội cần tiếp tục được triển khai chủ động, linh hoạt, hiệu quả, bám sát đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng và tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, trong đó chú trọng các nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy vai trò của đối ngoại nghị viện trong nền đối ngoại toàn diện, hiện đại Việt Nam; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Bám sát các định hướng chiến lược của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Thứ hai, đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại nghị viện.

Tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác với Quốc hội/Nghị viện các nước, nhất là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước lớn, bạn bè truyền thống và các đối tác quan trọng khác; tăng cường trao đổi đoàn cấp cao và các cấp; thúc đẩy các cơ chế hợp tác liên nghị viện đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Nhóm Nghị sĩ hữu nghị; tăng cường trao đổi kinh nghiệm về xây dựng pháp luật, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đa phương.

Tiếp tục tham gia chủ động, tích cực, có trách nhiệm tại các diễn đàn nghị viện đa phương như IPU, AIPA, APPF, ASEP, APF và các cơ chế hợp tác nghị viện quốc tế khác; phát huy vai trò, tiếng nói và đóng góp của Quốc hội Việt Nam trong xử lý các vấn đề khu vực và toàn cầu.

Đẩy mạnh việc đề xuất sáng kiến, tham gia xây dựng và định hình các nội dung hợp tác tại các diễn đàn đa phương; nâng cao chất lượng tham luận, phát biểu và đóng góp chính sách của các Đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, theo dõi tình hình quốc tế và khu vực nhằm phục vụ hiệu quả công tác tham mưu đối ngoại nghị viện.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại và chuyển đổi số.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; quảng bá hình ảnh đất nước, con người và Quốc hội Việt Nam đổi mới, năng động, trách nhiệm và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và triển khai các hoạt động đối ngoại của Quốc hội; nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin, điều phối và phối hợp công tác với các đối tác quốc tế và các cơ quan liên quan.

Thứ năm, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác đối ngoại.

Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của Quốc hội có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, kỹ năng ngoại ngữ và năng lực hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tăng cường công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực tham mưu chiến lược và khả năng xử lý các vấn đề quốc tế phát sinh; xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của công tác đối ngoại nghị viện trong giai đoạn mới.

2.4. Đối ngoại quốc phòng

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhận định, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo cục diện thế giới và khu vực nhiều khả năng tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống gia tăng,... công tác đối ngoại quốc phòng trong thời gian tới cần tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo đúng đường lối đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Kết luận số 53-KL/TW ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW ngày 26/02/2024 của Quân uỷ Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; bám sát định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chỉ huy các cấp trong tham mưu, đề xuất với Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng những chủ trương, giải pháp chiến lược về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng. Chủ động ban hành, triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đã được phê duyệt; gắn kết tổ chức tốt các hoạt động, sự kiện đối ngoại quốc phòng với các ngày kỷ niệm, ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, an toàn.

Hai là, tiếp tục theo dõi nắm chắc diễn biến tình hình thế giới, khu vực, nhất là xung đột Nga - Ukraine, xung đột Mỹ - Iran, tình hình Đông Nam Á, Trung Đông, cạnh tranh giữa Mỹ và phương Tây với Nga và Trung Quốc, các hoạt động tập hợp lực lượng và sự điều chỉnh trong chính sách của các nước lớn, Biển Đông, tuyến biên giới và vùng biển Tây Nam; chú trọng tham mưu chiến lược, kịp thời thống nhất tham mưu, xử lý quan hệ và triển khai các hoạt động đối ngoại đúng chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước, đáp ứng mục tiêu chiến lược, đảm bảo tối ưu lợi ích của ta, không để bị động, bất ngờ chiến lược.

Ba là, tập trung triển khai các hoạt động hợp tác quốc phòng song phương với các đối tác chủ chốt, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất, đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với lợi ích của ta và đối tác. Tiếp tục ưu tiên quan hệ, hợp tác quốc phòng với các nước láng giềng liền kề, các nước trong khu vực, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các nước bạn bè truyền thống, đồng thời mở rộng quan hệ, hợp tác với các nước có tiềm năng. Triển khai hợp tác

đồng bộ trên các lĩnh vực, các cấp độ; gia tăng tin cậy chính trị, mức độ đan xen lợi ích; xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn, phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị năm 2026.

Bốn là, chủ động, tích cực tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng - quân sự đa phương trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN giữ vai trò chủ đạo. Nghiên cứu tham gia một số hoạt động diễn tập đa phương trong các lĩnh vực nhân đạo như tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa ở các mức độ khác nhau; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án khắc phục hậu quả chiến tranh; tiếp tục tham gia hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Năm là, tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí quân đội với các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí của các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đối ngoại quốc phòng; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương đối ngoại, đối ngoại quốc phòng được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền đúng định hướng về tình hình các cuộc xung đột trên thế giới, diễn biến mới trên Biển Đông, không tạo kẽ hở để các thế lực phản động, cơ hội lợi dụng xuyên tạc, chống phá.

Sáu là, chú trọng nâng cao cảnh giác, phòng ngừa, tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ thực tiễn hoạt động của Quân đội.

Bảy là, chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại lớn trong năm 2026, như: Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam lần thứ 3; các hoạt động giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới với các nước liền kề; các hoạt động đối ngoại quốc phòng đa phương theo cơ chế thường niên luân phiên; hoạt động Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, công tác khắc phục hậu quả chiến tranh làm nổi bật những đóng góp của Việt Nam với cộng đồng quốc tế, nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín của đất nước, Quân đội nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế.

2.5. Ngoại giao văn hóa

Để góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia, thời gian tới công tác ngoại giao văn hóa cần tập trung vào một số định hướng lớn và ưu tiên sau:

Thứ nhất, cần đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao trong nhận thức và hành động về vai trò ngoại giao văn hóa; chú trọng công tác nghiên cứu tham mưu chính sách trong lĩnh vực ngoại giao văn hóa. Quán triệt chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm “Kết hợp nhuần nhuyễn văn hóa với ngoại giao, văn hóa

trong ngoại giao, làm cho mỗi hoạt động đối ngoại không chỉ có nội dung văn hóa sâu sắc, mà còn trở thành một hoạt động văn hóa; văn hóa vừa là phương tiện, vừa là phương châm, vừa là nguyên tắc, vừa là mục tiêu của đối ngoại; không ngừng nhân sức mạnh mềm quốc gia lên tầm cao mới. Ngoại giao kết hợp với quốc phòng, an ninh duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa”. Ngoại giao văn hóa không thể chỉ đóng vai trò hỗ trợ, mà phải trở thành một trụ cột chiến lược.

Thứ hai, đổi mới nội dung, hình thức, có các sáng kiến đột phá để triển khai công tác ngoại giao văn hóa có trọng tâm, trọng điểm, tạo dấu ấn, lan tỏa. Đặc biệt, tiếp tục lồng ghép ngoại giao văn hóa trong các hoạt động đối ngoại cấp cao; hỗ trợ các địa phương phát triển kinh tế di sản; gắn kết, phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa ngoại giao văn hóa với công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Thứ ba, đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, chủ động, hiệu quả tại các diễn đàn đa phương và song phương về văn hóa, góp phần đưa Việt Nam ra thế giới nhiều hơn và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm nền văn hóa, văn minh dân tộc.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác truyền thông gắn với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát huy hiệu quả các nguồn lực cho ngoại giao văn hóa. Tăng cường quảng bá các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa tiêu biểu, kết nối các chủ thể sáng tạo, thúc đẩy hợp tác, đồng sản xuất và huy động hiệu quả nguồn lực quốc tế cho phát triển công nghiệp văn hóa. Triển khai cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam. Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa phục vụ phát triển kinh tế di sản. Trọng tâm là sử dụng các giá trị của di sản như một nguồn lực để phát triển, biến di sản thành tài sản, tiềm lực thành nguồn lực; gắn phát huy các danh hiệu UNESCO với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, xây dựng thương hiệu địa phương.

Thứ năm, tăng cường phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công tác ngoại giao văn hóa ở cả Trung ương và địa phương, nhất là tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường phổ biến kiến thức cơ bản về văn hóa, ngoại giao văn hóa với người Việt Nam đi lao động, học tập, công tác ở nước ngoài,... góp phần xây dựng, quảng bá tích cực về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị

quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị đã phát triển tư duy đối ngoại của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế cùng với tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và nâng cao vị thế đất nước.

Thực tiễn thời gian qua tiếp tục khẳng định tính đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân cùng các hoạt động đối ngoại Quốc hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa,... đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền đối ngoại toàn diện, hiện đại; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại Đại hội XIV, đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết số 06-NQ/TW; nâng cao nhận thức về vai trò của công tác đối ngoại; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; kết hợp chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy;
- Đ/c Trưởng Ban TG&DV Đảng ủy;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Quế